

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020
KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2020

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình kinh doanh của Công ty năm 2020

Năm 2020 Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn về việc làm do vướng cơ chế tại TCT Đường sắt VN, tác động của dịch Covid và vốn đầu tư vào đường sắt hết sức hạn chế. Thị trường công việc ngoài ngành như tại vùng mỏ than Quảng Ninh tuy có, nhưng giá trị các gói thầu nhỏ và phải cạnh tranh với rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề.

Đến đầu Quý III Công ty mới bắt đầu triển khai thi công gói thầu số 2 thuộc dự án 7000 tỷ. Tuy nhiên hợp đồng thầu phụ Thi công cải tạo đường sắt tại Myanmar cho nhà thầu chính Tokyu của Nhật Bản đã được triển khai nhưng do ảnh hưởng dịch Covid nên không thể điều động nhân lực theo dự kiến làm ảnh hưởng rất lớn đến việc điều hành thi công dự án nói riêng và kế hoạch SXKD của cả Công ty nói chung trong năm 2020.

Tình hình tài chính hết sức khó khăn do một số công trình đã hoàn thành nhưng chưa được Chủ đầu tư thanh toán như: Dự án WB4 (Ga Huế), dự án Yên Viên – Phả Lại – Hạ long – Cái Lân (gói thầu số 11), dự án Đường sắt Đô thị Cát Linh – Hà Đông, công nợ do bán TVBT cho các Công ty QLĐS chậm được thanh toán... chi phí và các khoản vay nợ ngân hàng lớn nên ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động tài chính và hiệu quả SXKD.

Kết quả SXKD của Công ty con - Công ty TNHH MTV đá Phủ Lý thua lỗ nhiều làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả SXKD chung của Công ty mẹ.

Năm 2020 tuy gặp nhiều khó khăn, song nhờ sự đoàn kết, trách nhiệm của HĐQT và sự nỗ lực, điều hành sát sao, quyết liệt của Ban điều hành nên Công ty vẫn giữ được sự ổn định và thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch một số chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD

STT	Chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Giá trị sản lượng (tỷ đồng)	128,672	171,170	133,00
2	Doanh thu (tỷ đồng)	115,000	149,685	130,16
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2,000	0,687	34,35
4	Đầu tư (tỷ đồng)	7,200	3,833	53,23
4.1	Công ty mẹ (tỷ đồng)	2,500	1,990	79,60
4.2	Công ty con (Cty TNHH MTV CT6 Myanmar)(tỷ đồng)	4,700	1,843	39,21
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10,000	12,092	120,90

Đánh giá công tác thực hiện các chỉ tiêu SXKD.

Năm 2020 HĐQT, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn. Sáu tháng cuối năm Công ty đã triển khai 03 gói thầu: Gói thầu số 2 thuộc dự án 7000 tỷ, gói thầu sửa chữa lớn Km 58-Km 63 và gói thầu duy tu tại khu vực Quảng Ninh, đồng thời khai thác tối đa công suất của hai nhà máy sản xuất TVBT tại Tháp Chàm và Cổ Loa, Công ty TNHH Myanmar cũng đã nỗ lực triển khai thi công hoàn thành khoảng 40% khối lượng hợp đồng đã ký với nhà thầu chính. Do vậy sản lượng và doanh thu năm 2020 đã vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết ĐHĐCĐ. Riêng đối với chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2020 chưa đạt so với Nghị quyết đề ra, nguyên nhân chủ yếu do thua lỗ tại Công ty con - Công ty TNHH MTV đá Phú Lý. Tuy nhiên, kết quả SXKD năm 2020 đã có lợi nhuận dương sau 3 năm thua lỗ liên tiếp.

2.1. Về chỉ tiêu giá trị sản lượng:

Năm 2020, kế hoạch sản lượng của ĐHĐCĐ đưa ra là 128,672 tỷ đồng kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2020 đạt 171,170 tỷ đồng tăng 33% so với Nghị quyết.

Về khách quan: Là do từ Quý III năm 2020 Nhà nước đã triển khai dự án 7000 tỷ, đồng thời triển khai các gói thầu sửa chữa lớn; dự án đường sắt Myanmar triển khai thi công có nhiều thuận lợi.

Về chủ quan: Công ty đã quyết liệt, chủ động bám các Ban Quản lý dự án để tìm kiếm các dự án, đặc biệt chỉ đạo 02 đơn vị sản xuất TVBT khai thác hết công

suất để cung cấp cho các đơn vị duy tu sửa chữa và cho các gói thầu thuộc dự án 7.000 tỷ. Các đơn vị thi công đã chủ động, tích cực tìm mọi giải pháp thi công hợp lý, huy động nhân lực, máy móc thiết bị kịp thời và thi công đầy nhanh tiến độ các công trình đảm bảo theo đúng cam kết với Chủ đầu tư.

2.2. Chỉ tiêu doanh thu:

Do chỉ tiêu sản lượng năm 2020 tăng 33% nên chỉ tiêu doanh thu tăng theo tỷ lệ tương ứng và vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ; Trong doanh thu năm 2020, điểm tích cực của Công ty là phần doanh thu ngoài sản phẩm chính thi công xây lắp và SX TVBT thì doanh thu từ hoạt động khai thác đất tương đối hiệu quả, Công ty đã khai thác triệt để nguồn đất đai tạm thời qua đó đã đóng góp một phần vào tổng doanh thu của Công ty.

2.3. Chỉ tiêu lợi nhuận:

Năm 2020, Công ty đã hết sức chủ động và đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu, tiết giảm chi phí để có thể tăng hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên năm 2020 về chỉ tiêu lợi nhuận không đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra nhưng đã chấm dứt thua lỗ sau 3 năm. Nguyên nhân lợi nhuận không đạt chủ yếu là việc sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH MTV đá Phú Lý hết sức yếu kém, nợ đọng thuế nhiều.. dẫn đến thua lỗ lớn, làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty mẹ, do đó đến tháng 1/7/2020 Công ty đã phải chuyển nhượng phần vốn của chủ sở hữu cho đối tác khác.

Nguyên nhân của việc thua lỗ tại Công ty TNHH một thành viên đá Phú Lý, HĐQT đánh giá chủ yếu là việc Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH MTV đá Phú Lý không chấp hành chỉ đạo của HĐQT, điều hành SXKD không hợp lý dẫn đến giá thành sản phẩm cao hơn nhiều giá bán; Chưa thực hiện nghiêm túc yêu cầu của HĐQT cũng như Ban điều hành về việc bán đá không có hóa đơn.

Ngoài các nguyên nhân như đã nêu trên, công tác thu hồi nợ công trình (gói thầu số 11 dự án: Yên Viên - Phả Lại -Hạ Long- Cái Lân; dự án Đường sắt Đô thị Cát Linh – Hà Đông, ...); thu nợ bán TVBT và thu hồi nợ cá nhân, thu hồi nợ Công ty Công trình 120 không có hiệu quả làm ảnh hưởng đến chi phí tài chính cũng là nguyên nhân dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2020.

2.4. Chỉ tiêu đầu tư:

Chỉ tiêu này thực hiện được mục tiêu đề ra. Về cơ bản các hạng mục đầu tư đều được kiểm soát chặt chẽ và phát huy hiệu quả.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Trong bối cảnh Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, HĐQT, Ban điều hành luôn sâu sát, quyết liệt trong thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ dần những

1007
CÔNG
CỐ P
ÔNG T
S AN

khó khăn. Để đảm bảo việc làm và giữ công nhân, Công ty đã tìm nhiều giải pháp linh hoạt như thành lập đội Công trình, điều động lao động hợp lý giữa các đơn vị đảm bảo có đủ nhân lực để thi công các công trình mà Công ty trúng thầu.

2. Hội đồng Quản trị và Ban điều hành tiến hành nhiều biện pháp chấn chỉnh công tác quản trị như: HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết về nhân sự; đưa ra các giải pháp cụ thể trong SXKD để Ban điều hành có cơ sở triển khai thực hiện trong các lĩnh vực như: công tác lao động, tiền lương, quản lý đất đai, hợp tác kinh doanh, sắp xếp lại tổ chức của Công ty... và các lĩnh vực khác. Các Nghị quyết luôn đáp ứng tính kịp thời và phù hợp với biện pháp, đề xuất của Ban điều hành.

Có thể khẳng định rằng, các Nghị quyết của HĐQT đã xây dựng được Ban điều hành đồng thuận và chấp hành. Ngoài ra các quyết định của HĐQT luôn đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhu cầu cần thiết, cấp bách để phục vụ cho SXKD và các đề nghị của Ban điều hành.

3. Hầu hết các thành viên HĐQT có ý thức trách nhiệm với công tác quản trị Công ty, tuy nhiên vẫn còn có một số thành viên HĐQT, Ban điều hành khi triển khai Nghị quyết HĐQT thiếu tinh thần trách nhiệm, có tình trạng gây khó dễ cho việc triển khai các giải pháp kinh doanh của Ban điều hành, của Tổng Giám đốc. Có thành viên HĐQT, cán bộ điều hành chưa nghiêm túc thực hiện Nghị quyết HĐQT cụ thể như tại CTTNHH MTV đá Phú Lý chưa chấp hành Nghị quyết của HĐQT trong việc điều hành SXKD, chưa phân tích xử lý các tồn tại trong bàn giao chuyển nhượng vốn.

Công tác thu hồi công nợ của các tổ chức, cá nhân tại Công ty TNHH một thành viên đá Phú Lý chưa được thực hiện nghiêm; trách nhiệm cá nhân lãnh đạo tại Công ty TNHH MTV đá Phú Lý để kinh doanh thua lỗ, Ban điều hành chưa triển khai phân tích và quy kết trách nhiệm theo Nghị quyết của HĐQT (NQ-HĐQT số 08-09/NQ-HĐQT).

4. Đối với hoạt động của HĐQT đã được Ban kiểm soát Công ty nhận xét là đã hoạt động đúng Luật doanh nghiệp, đúng Điều lệ tổ chức hoạt động và đúng quy chế quản trị Công ty có các giải pháp kịp thời tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai các biện pháp để thực hiện kế hoạch SXKD và công tác quản lý của Công ty.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SXKD VÀ CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021.

Nhận định tình hình kinh doanh năm 2021:

Hội đồng quản trị nhận định năm 2021 tình hình SXKD của Công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn; các gói thầu thuộc Dự án 7000 tỷ hầu như đã triển khai xong và chưa có Dự án mới gói đầu, hợp đồng thi công tại Myanmar không thể tiếp tục vì dịch bệnh Covid và biến động chính trị.

Nguồn nhân lực, nhất là lao động phổ thông có tay nghề, có khả năng tổ chức được các mũi thi công và tâm huyết với nghề còn thiếu, nhất là khi triển khai thi công các gói thầu yêu cầu về tiến độ hoàn thành trong thời gian ngắn, điều kiện vừa thi công vừa đảm bảo an toàn chạy tàu là khó khăn rất lớn đối với Công ty.

Tình hình tài chính của công ty vẫn còn nhiều khó khăn do có nhiều công trình công ty thi công hoàn thành đã lâu nhưng chưa được Chủ đầu tư bố trí vốn thanh toán. Mặt khác tình hình giải ngân vốn sự nghiệp kinh tế cho ngành đường sắt hàng năm không kịp thời do vướng mắc về cơ chế nên đến nay Chủ đầu tư, các Công ty quản lý ĐS chưa có vốn để thanh toán tiền thi công công trình, tiền mua tà vẹt bê tông. Đặc biệt do Công ty bị xuống hạng tín dụng nên việc vay vốn ngân hàng, làm các chứng thư bảo lãnh đều phải có 100% giá trị tài sản đảm bảo nên lại càng khó khăn hơn.

1. Mục tiêu tổng quát:

HDQT quyết tâm thực hiện 3 mục tiêu cơ bản là:

- Phân đấu đảm bảo lợi ích cao nhất cho nhà đầu tư (cổ đông);
- Phát triển thị trường tìm kiếm việc làm, đảm bảo việc làm, thu nhập và cải thiện đời sống người lao động;
- Cải thiện nguồn lực tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững và phát triển thương hiệu.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2021:

STT	Chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch năm 2021	Chi chú
1	Giá trị sản lượng (tỷ đồng)	180,603	
2	Doanh thu (tỷ đồng)	150,000	
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	≥ 5,000	
4	Đầu tư (tỷ đồng)	4,200	
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/ tháng)	10,000	

Trong đó ĐHĐCĐ đồng ý giao Tổng Giám đốc căn cứ nhu cầu thực tế sản xuất và thi công công trình để đầu tư các máy móc thiết bị với số lượng và giá trị cụ thể như sau:

STT	Máy móc	Số lượng	Giá trị (triệu đồng)	Tổng giá trị (triệu đồng)
1	Máy xúc nhỏ chạy trên ray	02	450	900
2	Máy chèn đường	02	200	400
3	Máy xúc nhỏ	03	333,33	1000
4	Thiết bị đo (01 máy toàn đạc, 01 máy thủy bình)	01	200	200
5	Máy xúc lật gầu 2-3m ³ (máy mới phục vụ SXTVBT)	01	1000	1000
6	Xe nâng (đã qua sử dụng)	01	700	700
	Tổng cộng:			4200

II. KIẾN TOÀN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Do nguyên Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc thực hiện thoái vốn cá nhân. Thẻ theo nguyện vọng cá nhân của nguyên Chủ tịch HĐQT Lại Văn Quán, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 01/NQ ngày 02/02/2021 chấp thuận việc "Xin từ chức và không tham gia hội đồng quản trị của ông Lại Văn Quán", đồng thời giới thiệu ông Phạm Văn Thúy vào thành viên HĐQT và đề cử chức danh "Chủ tịch HĐQT Công ty".

Ngày 19/3/2021, Hội đồng quản trị Công ty họp để thông qua biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng Văn bản ngày 16/3/2021, Ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 19/3/2021. Theo đó ông Phạm Văn Thúy được bầu là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Công trình 6. Hội đồng Quản trị của Công ty thống nhất tiếp nhận và bổ nhiệm ông Phan Hồng Ngọc vào chức vụ Tổng giám đốc công ty kể từ ngày 01/4/2021 để kiện toàn bộ máy điều hành Công ty.

Trong thời gian tới Hội đồng quản trị tiếp tục xin ý kiến cổ đông để kiện toàn Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo công tác quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

III. CÁC GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ 2021:

Để bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2021, ngoài việc tiếp tục thực hiện 4 nhóm giải pháp: “nhóm giải pháp thị trường - việc làm, nhóm giải

pháp về vốn, nhóm giải pháp về tổ chức sản xuất và quản lý, nhóm giải pháp về đời sống xã hội”, chúng ta cần tập trung thực hiện một số công việc cụ thể sau:

1. Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại lao động và mô hình tổ chức của Công ty, xác định hình thức tổ chức kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tính chất công việc mà Công ty tham gia. Thực hiện các biện pháp đảm bảo đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

2. Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm. Trọng tâm thị trường năm 2021 vẫn là bám sát các Ban Quản lý dự án để tìm kiếm việc làm tại các gói thầu vốn dự án 7.000 tỷ của Bộ GTVT, các gói thầu sửa chữa lớn đường sắt...; Cũng như các gói thầu duy tu, sửa chữa của các Chủ đầu tư ngoài ngành như: các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam; Đồng thời nghiên cứu công nghệ, mở rộng thị trường sang các lĩnh vực khác, ngoài ngành đường sắt nhằm tạo tiền đề việc làm cho các năm tiếp theo. Khai thác tối đa năng lực sản xuất của hai nhà máy TVBT. Chuẩn bị tốt phương án và các kịch bản khác nhau để có thể triển khai thi công lại hợp đồng thầu phụ thi công đường sắt tại Myanmar khi hết dịch bệnh và tình hình chính trị ổn định.

3. Tăng cường công tác quản trị trong đó chú trọng quản lý giá thành sản xuất; tăng cường công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán đảm bảo công khai, minh bạch và đúng pháp luật.

4. Làm tốt công tác phê duyệt phương án thi công, phương án sản xuất để quản lý đảm bảo chất lượng công trình, tiến độ và giá thành sản phẩm. Chấn chỉnh và làm tốt việc phê duyệt phương án kinh tế đối với các công trình và duyệt giá thành đối với các sản phẩm công nghiệp. Làm đến đâu quyết toán ngay tới đó; chủ động trong công tác hạch toán kinh tế và điều hành tài chính.

5. Tích cực trong công tác thu hồi công nợ các cá nhân, tập thể theo các Nghị quyết của HĐQT và của Ban điều hành. Đối với các công trình và các hợp đồng bán TVBT cần chú trọng điều khoản thanh toán để không bị nợ đọng quá lâu nhằm giảm áp lực vốn cho SXKD.

6. Hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng vốn dự án mỏ đá Suối Kiết để thu hồi vốn, làm thủ tục chuyển tên đất và tìm khách hàng bán quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh, trong khi chưa bán được tìm khách hàng cho thuê để khai thác có hiệu quả và trang trải tiền thuê đất hàng năm.

7. Khai thác có hiệu quả đất đai khu vực Đông Anh: Làm việc với các sở chuyên ngành của thành phố Hà Nội để làm các thủ tục liên quan đến việc xin cấp sổ đỏ cho khu vực đất cơ quan văn phòng Công ty và khu vực Cổ Loa, ĐHQĐ đồng ý để Ban điều hành có thể thuê Công ty tư vấn các thủ tục làm sổ đỏ thuê đất lâu dài; trước mắt cần làm xong thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất đã được Chi cục thuế Đông Anh trình các cơ quan Nhà nước; hợp tác với các đơn vị có năng lực khai thác khu đất trường học mẫu giáo do công ty quản lý.



8. Khai thác tốt các quan hệ với bạn hàng cung cấp vật tư, vật liệu, để đảm bảo được kế hoạch nợ định mức trong thanh toán. Tăng cường quan hệ tốt với Ngân hàng, tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn vay, bảo lãnh cần thiết cho sản xuất kinh doanh.

9. Có quy định, quy chế phù hợp nhằm thu hút nguồn lực tài chính, tài sản nhân rồi trong cán bộ công nhân viên Công ty, các cá nhân khác ngoài Công ty trên cơ sở hài hòa lợi ích của các bên.

IV. DỰ KIẾN LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021:

Công ty dự kiến sẽ chọn một trong 5 (năm) Công ty kiểm toán sau đây tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

1. Công ty kiểm toán BDO Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm Toán Châu Á.
3. Công ty TNHH kiểm toán VACO.
4. Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.
5. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán ACF.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 và những giải pháp cơ bản nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra. Báo cáo này là cơ sở làm dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ, được gửi cùng các tài liệu Đại hội trên website của Công ty. Tại đại hội chỉ thảo luận trên cơ sở dự thảo Nghị quyết mà không thông qua báo cáo./.

Nơi gửi:

- UVHĐQT;
- BKS Công ty;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT;



Phạm Văn Thúy